TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-PT
Ngày 10-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài.

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị H(A) và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H(A) và các bị cáo khác đối với Bản án: 203/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị H (A) sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số 05/9, ấp 4, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký tạm trú: số 62, đường L, khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 4/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Trương Thị X (chết); có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09 tháng 6 năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội Chứa mại dâm theo Bản án số 63/2010/HS-PT. Ngày 31 tháng 8 năm 2013, chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 02 năm 2021 đến ngày 26 tháng 02 năm 2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Lý Thị H sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký tạm trú: số 62, đường L, khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12;

nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Lý Văn T và Nguyễn Thị M; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 02 năm 2021 đến ngày 21 tháng 02 năm 2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Nguyễn Thanh S sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký tạm trú: số 62, đường L, khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị K; không có vợ, có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 02 năm 2021 đến ngày 26 tháng 02 năm 2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

4. Ngô Lý H sinh năm 1995 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký tạm trú: số 62, đường L, khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Minh H (chết) và bà Lý Thị H; có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08 tháng 3 năm 2012, bị Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 02 năm 2021 đến ngày 26 tháng 02 năm 2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị H (A), Ngô Lý H:* Ông Trần Quốc Hiệp, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Lê Phan- Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lý Thị H:* Ông Lê Bảo Quân, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Lê Phan- Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, còn có 07 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20 tháng 02 năm 2021, trong lúc lực lượng Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra đến khu vực nhà trọ tại địa chỉ số 62, đường L, khu phố 8, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì phát hiện trong phòng trọ số 93 có các đối tượng, gồm: Nguyễn Thị H (gọi tắt là A), Lý Thị H, Nguyễn Thanh S, Ngô Lý H, Nguyễn Thị H (gọi tắt là B), Nguyễn Văn T, Lê Hoài P, Lý Chí Đ, Phan Thị N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Đ và một số đối tượng khác (hiện chưa xác định rõ họ tên, địa

chỉ cư trú đã bỏ chạy thoát) đang tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài cào 06 lá thắng thua bằng tiền, lực lượng Công an phường T đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng, gồm:

01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), thu trên chiếu bạc số tiền 7.050.000 đồng, thu giữ trên người của Nguyễn Thị H (A) số tiền 11.800.000 đồng, thu giữ trên người của Lý Thị H số tiền 5.000.000 đồng, thu giữ trên người của Nguyễn Thị Đ số tiền 3.000.000 đồng, thu giữ trên người của Nguyễn Thị H (B) số tiền 711.000 đồng, thu giữ trên người của Phan Thị N số tiền 200.000 đồng, thu giữ trên người của Nguyễn Thanh S số tiền 5.000 đồng, thu giữ trên người của Ngô Lý H số tiền 56.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận về hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Thị H (A) đang ở phòng trọ số 39, tại địa chỉ số 62, khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì có Lý Thị H, Nguyễn Thanh S, Ngô Lý H, Nguyễn Thị H (B), Nguyễn Văn T, Lê Hoài P, Lý Chí Đ, Phan Thị N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Đ và một số đối tượng (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) lần lượt đến phòng trọ của Nguyễn Thị H (A) để chơi. Tại đây, H (A) rủ H, S, H, H (B tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào 06 lá thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, có T, P, Đ, N, L, Đ và một số người chưa xác định được thấy có đánh bạc thì cùng tham gia đánh bạc đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Thị H (A) sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để tham gia đánh bạc và đã thua hết số tiền này, còn lại số tiền 11.800.000 đồng bị thu giữ là tiền cá nhân Hằng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Lý Thị H sử dụng số tiền 700.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc H đã thua hết số tiền 700.000 đồng nên khi bị bắt quả tang đã thu giữ trên người H số tiền 5.000.000 đồng là tiền cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Thanh S đem theo số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc S đã thua hết số tiền 600.000 đồng, còn lại số tiền 395.000 đồng khi bị bắt quả tang thì S đã ném trên chiếu bạc, còn lại số tiền 5.000 đồng Sang cất giữ trên người thì bị thu giữ.

Ngô Lý H đem theo số tiền 856.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc H đã thắng số tiền 300.000 đồng, khi bị bắt quả tang thì H đã ném toàn bộ số tiền 1.100.000 đồng xuống chiếu bạc, còn lại số tiền 56.000 đồng Hiện cất giữ trên người thì bị thu giữ.

Nguyễn Thị H (B) đem theo số tiền 711.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc H (B) không thắng cũng không thua nên khi bị bắt quả tang đã thu giữ trên người của Hằng (B) số tiền 711.000 đồng.

Nguyễn Văn T đem theo số tiền 450.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc T đã thua hết số tiền nêu trên.

Lê Hoài P đem theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì Thuận đã thua hết số tiền nêu trên.

Lý Chí Đ đem theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc Đại đã thua hết số tiền nêu trên.

Phan Thị N đem theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc N đã thua hết số tiền 200.000 đồng, còn lại số tiền 200.000 đồng khi bị bắt quả tang đã thu giữ trên người của Nhung.

Nguyễn Thị Kim L đem theo số tiền 300.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc Loan đã thua hết số tiền nêu trên.

Nguyễn Thị Đ đem theo số tiền 3.200.000 đồng và Đ đã sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc và đã thua hết số tiền này, còn lại số tiền 3.000.000 đồng bị thu giữ là tiền cá nhân Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 24.822.000 (hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi hai nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H (A) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 02 năm 2021 đến ngày 26 tháng 02 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lý Thị H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 02 năm 2021 đến ngày 26 tháng 02 tháng 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Ngô Lý H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 02 năm 2021 đến ngày 26 tháng 02 năm 2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Thị H (B) số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hoài P, Lý Chí Đ, Phan Thị N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Đ mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Thị H (A), Lý Thị Hận, Nguyễn Thanh S, Ngô Lý H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H (A) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Lý Thị H, Nguyễn Thanh S, Ngô Lý H thay đổi kháng cáo xin chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lý Thị H, Nguyễn Thanh S, Ngô Lý H thay đổi kháng cáo xin chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 11.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H (A) và 5.000.000 đồng của bị cáo H dùng vào việc đánh bạc là chưa phù hợp và không có căn cứ, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H (A), H trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo xác định số tiền này là tiền không dùng vào việc đánh bạc, kết luận điều tra và cáo trạng đều xác định tiền cá nhân của các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc đề nghị trả lại cho các bị cáo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền này của bị cáo Nguyễn Thị H (A), H dùng vào việc đánh bạc để xử lý trách nhiệm hình sự chung cho các bị cáo và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là không đúng quy định. Các bị cáo dùng số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo H, S nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H bị xử phạt hành chính đã lâu nhưng cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù là nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Thị H, Nguyễn Thanh S, Ngô Lý H đề nghị chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với các bị cáo xử phạt tiền mức phạt mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đối với kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị H (A), bị cáo rủ người khác đánh bạc, đồng thời dùng nơi ở hợp pháp của mình cho người khác đánh bạc, nhân thân từng bị kết án, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, đề nghị tuyên trả lại số tiền cho bị cáo Nguyễn Thị H (A), bị cáo H mà cấp sơ thẩm xác định dùng vào việc đánh bạc không đúng.

Quan điểm bào chữa của Luật sư cho các bị cáo Nguyễn Thị H (A), Ngô Lý H cho rằng bị cáo H (A) không dùng số tiền 11.800.000 đồng vào việc đánh bạc nhưng cấp sơ thẩm kết luận bị cáo dùng số tiền trên vào việc đánh bạc là không có căn cứ, đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát cấp phúc thẩm về xác định

số tiền đánh của bị cáo H (A) và trả lại số tiền trên cho bị cáo, như vậy sau khi xác định lại số tiền đánh bạc trong vụ án thì số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc không lớn, các bị cáo nhân thân đã bị kết án, xử lý vi phạm hành chính đã lâu, bị cáo H (A) là mẹ đơn thân phải một mình nuôi con nhỏ, nếu bắt bị cáo đi chấp hành án con bị cáo không có người chăm sóc nuôi dưỡng, bị cáo Hiện là lao động chính và có vợ mới sinh con nên việc bắt bị cáo đi chấp hành án là khó khăn cho bị cáo, việc áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Quan điểm bào chữa của Luật sư cho các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lý Thị H xác định các bị cáo nhất thời phạm tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H (A), bị cáo Lý Thị H trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo xác định số tiền thu giữ trong người của các bị cáo là tiền không dùng vào việc đánh bạc, kết luận điều tra và cáo trạng đều xác định tiền cá nhân bị cáo không dùng vào việc đánh bạc đề nghị trả lại cho các bị cáo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 11.800.000 của bị cáo Nguyễn Thị H (A) và 5.000.000 đồng của bị cáo Lý Thị H dùng vào việc đánh bạc để xử lý trách nhiệm hình sự chung cho các bị cáo và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là không có căn cứ và không đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H (A) vẫn khẳng định số tiền 11.800.000 đồng thu giữ của bị cáo H (A), số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H là tiền cá nhân không

dùng vào việc phạm tội, không có chứng cứ nào chứng minh các bị cáo dùng số tiền trên vào việc đánh bạc, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 11.800.000 đồng và 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H (A) và bị cáo H dùng vào việc đánh bạc là chưa phù hợp và không có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20 tháng 02 năm 2021, tại phòng trọ số 39, địa chỉ tại số 62, đường L, khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Thị H (A), Lý Thị H, Nguyễn Thanh S, Ngô Lý H, Nguyễn Thị H (B), Nguyễn Văn T, Lê Hoài P, Lý Chí Đ, Phan Thị N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Đ có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào 06 lá thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.022.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T xác định số tiền các bị cáo trong vụ án dùng vào đánh bạc là chưa đúng dẫn đến việc quyết định hình phạt cho các bị cáo là chưa phù hợp. Tuy nhiên, số tiền cấp sơ thẩm tính sai vẫn nằm trong định khung hình phạt của khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên việc Tòa án xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau được, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền của từng người dùng vào đánh bạc không lớn, bị cáo H bị xử lý hành chính đã lâu, bị cáo S, H nhân thân chưa có tiền án tiền sự nhưng cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo H, H, S bằng hình phạt tù có thời hạn là nghiêm khắc. Bị cáo H (A) mặc dù là người rủ rê bị cáo khác tham gia đánh bạc (tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo và bị cáo H (A) xác định bị cáo H (A) chỉ rủ 04 bị cáo gồm H (B), S, H, P các bị cáo khác tự đến bị cáo H (A) không rủ, bản thân bị cáo H (A) sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc là không lớn, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H (A) 09 tháng tù là nặng và chưa tương xứng với tính chất, mức độ và số tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H (A) giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Thị H, Ngô Lý H, Nguyễn Thanh S sửa án sơ thẩm chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền và mức đề nghị là phù hợp.

[8] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo H, H, S là có căn cứ, riêng quan điểm bào chữa cho bị cáo bị cáo H (A) đề nghị chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền là không phù hợp.

[9] Đối với số tiền 11.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H (A) và 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lý Thị H, số tiền này là tiền cá nhân của các bị cáo không liên quan đến tội phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai nên đã quyết định sung vào ngân sách Nhà nước là không đúng quy định, các bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho các bị cáo.

[10] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H (A) 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 02 năm 2021 đến ngày 26 tháng 02 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lý Thị H 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Ngô Lý H 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H (A) 11.800.000 đồng, bị cáo Lý Thị H 5.000.000 đồng trong số tiền 24.822.000 đồng mà Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên sung vào ngân sách Nhà nước.

3 Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.